

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TƯ DUY PHẢN BIỆN CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Bùi Lan Hương

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

Email: builanhuong@hpu2.edu.vn

Article history

Received: 15/4/2023

Accepted: 21/5/2023

Published: 20/7/2023

Keywords

Competency development, thinking capacity, critical thinking, 2018 General education program, high school students

ABSTRACT

In order to realize the goal of the current educational innovation, which is “to transform the educational process from mainly equipping knowledge to comprehensively developing learners' competencies and qualities”, it is necessary to perform a number of strategic tasks including the task of innovating teaching methods, specifically towards developing critical thinking capacity for high school students. The article focuses on clarifying the role of critical thinking capacity in the cognitive and practical activities of high school students and the contributions of critical thinking capacity in meeting the requirements for high school students' targeted qualities and core competencies. From there, the authors propose a number of areas that need to be innovated in teaching and learning activities of high school teachers and students in order to develop critical thinking capacity for high school students in the process of implementing the 2018 General education program. The results of this study can be used as a reference in the process of training high school teachers, as well as a basis for educational managers to conduct capacity development activities for high school students.

1. Mở đầu

Trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0, với số lượng thông tin và dữ liệu khổng lồ nắm quyền kiểm soát cách vận hành của thế giới, tư duy phản biện (TDPB) trở thành kỹ năng đặc biệt quan trọng giúp cá nhân trở nên nổi bật và đạt được hiệu quả khác biệt trong công việc (Ngô Hải Yến, 2020). Với quan điểm đổi mới trong dạy học, cần chú trọng việc dạy HS cách tự chiếm lĩnh tri thức cũng như các kỹ năng có thể phục vụ cho việc học tập và cuộc sống cá nhân. Phát triển TDPB cho HS trong dạy học là một trong những biện pháp để thực hiện mục tiêu đổi mới của giáo dục hiện nay (Chu Thị Mai Hương & Lê Thị Dung, 2020). Để hình thành và phát triển năng lực này ở mỗi cá nhân, vai trò của giáo dục là vô cùng quan trọng. Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được ban hành là một trong những bước đi quan trọng của quá trình thực hiện nhiệm vụ đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục. Vì vậy, việc rèn luyện TDPB cho HS là cần thiết, phù hợp với yêu cầu của việc đổi mới giáo dục theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS (Nguyễn Thị Diệu Phương và cộng sự, 2022).

Bài báo này làm rõ sự cần thiết của việc phát triển năng lực TDPB cho HS THPT và đề xuất một số nội dung đổi mới đối với hoạt động dạy và học góp phần thực hiện mục tiêu phát triển năng lực TDPB cho HS THPT một cách hiệu quả trong quá trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Vai trò của năng lực tư duy phản biện đối với hoạt động nhận thức và thực tiễn của học sinh trung học phổ thông

Ennis (1989) định nghĩa “TDPB” là tư duy lí luận và phản xạ, tập trung vào việc quyết định những gì nên tin và những gì phải làm. Tác giả Lê Hải Yến (2012) cho rằng, TDPB là tư duy có suy xét, cân nhắc để đưa ra quyết định hợp lí khi hiểu hoặc thực hiện một vấn đề. TDPB là quá trình tư duy biện chứng gồm phân tích và đánh giá một thông tin đã có theo cách nhìn khác cho vấn đề đã đặt ra nhằm làm sáng tỏ và khẳng định lại tính chính xác của vấn đề. Do đó, có thể nói TDPB là một nguồn động lực giải phóng trong giáo dục cũng như là một nguồn lực mạnh mẽ trong mỗi cá nhân (Ngô Mỹ Trân & Võ Thị Huỳnh Anh, 2021).

TDPB góp phần thúc đẩy và phát triển năng lực tư duy sáng tạo và các năng lực tư duy bậc cao ở HS. TDPB đóng vai trò cốt lõi để hình thành các năng lực tư duy bậc cao như phân tích, tổng hợp và đánh giá, đó cũng là cách

thức phát hiện và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo trên cơ sở ý tưởng mới, tính hữu ích liên quan đến vấn đề đang cần được giải quyết, trong khi ở HS các loại tư duy như tư duy trực quan, tư duy hình tượng vẫn chiếm ưu thế, song việc hình thành và rèn luyện TDPB sẽ thúc đẩy năng lực tư duy sáng tạo, hình thành các ý tưởng giải quyết vấn đề theo cách mới (Nguyễn Hải Thanh & Nguyễn Thị Hiền, 2021).

Năng lực TDPB là năng lực tiếp nhận và xử lý thông tin; phát hiện, xem xét và đánh giá tình huống có vấn đề; chứng minh giả thuyết khoa học hoặc phản khoa học; hình thành tri thức mới để từ đó lựa chọn phương án và có quyết định đúng đắn cho hành động. Cấu thành năng lực TDPB có ba yếu tố cơ bản nhất, đó là tri thức về TDPB, văn hóa phản biện bộc lộ qua thái độ và cách thức tiến hành phản biện, tổng hòa các kỹ năng phản biện như: quan sát, phân tích, tổng hợp, thuyết trình, lắng nghe, đặt câu hỏi (Bùi Lan Hương, 2021). Năng lực TDPB có vai trò quan trọng đối với hoạt động nhận thức và thực tiễn của HS. Loại hình năng lực tư duy này rất cần thiết cho HS trong quá trình tìm tòi, khám phá và vươn tới tri thức khoa học, giúp các em suy nghĩ, xem xét lại một tình huống, một vấn đề để qua đó chủ thể đưa ra được những nhận định, kết luận về chúng theo quan điểm của mình trên cơ sở vận dụng một cách chủ động, sáng tạo những tri thức và phương pháp nhất định.

HS THPT có hoạt động tư duy độc lập, có căn cứ và nhất quán hơn, có khả năng tư duy lí luận, trừu tượng, điều này góp phần phát triển các thao tác tư duy logic, cũng trong giai đoạn này khả năng độc lập và TDPB phát triển khá tích cực (Đương Diệu Hoa và cộng sự, 2008, tr 213). Cấp THPT là lứa tuổi HS đã có sự đánh giá của riêng mình về những vấn đề xã hội. Ở cấp học này, HS có thể tự đưa ra quyết định và chịu trách nhiệm trước những quyết định của mình. Việc đưa ra những đánh giá, quyết định ấy có thể chịu tác động từ các nguồn thông tin đa chiều thậm chí là trái chiều, dựa trên những căn cứ khoa học, ý kiến chuyên gia hay thiên hướng, sở thích của bản thân là biểu hiện đặc trưng của TDPB.

Việc phát triển TDPB cho HS THPT không chỉ giúp các em trong học tập mà còn giúp phát triển kỹ năng sống cũng như giải quyết một vấn đề thực tiễn nào đó. Kết quả phân tích tổng hợp năng lực TDPB đã chứng minh mối tương quan năng lực TDPB và hiệu quả học tập (Fong et al., 2017). Nhìn chung, có nhiều bằng chứng cho rằng năng lực TDPB có ảnh hưởng, cần thiết và quan trọng đối với kết quả học tập cũng như thành công của người học (D'Alessio et al., 2019).

2.2. Hệ thống những yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong mối quan hệ với năng lực tư duy phản biện

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo mô hình phát triển năng lực, thông qua những kiến thức cơ bản, thiết thực, hiện đại và các phương pháp tích cực hóa hoạt động của người học, giúp HS hình thành và phát triển những phẩm chất và năng lực mà nhà trường và xã hội kì vọng. Những điểm mới trong Chương trình nhằm xây dựng nền giáo dục với chương trình hiện đại, bắt kịp nhịp phát triển của các nước có nền giáo dục tiên tiến; bước đầu đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực của người học, phục vụ quá trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong sự nghiệp đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

TDPB đóng vai trò rất quan trọng trong việc hình thành những năng lực và phẩm chất cốt lõi giúp HS làm chủ kiến thức phổ thông, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống, có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại. Trong nội dung các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của cấp THPT, có thể nhận thấy để đáp ứng được yêu cầu đó không thể không có TDPB, cụ thể (Bộ GD-ĐT, 2018):

Bảng 1. Hệ thống những yêu cầu cần đạt về phẩm chất cần phải có năng lực TDPB

Phẩm chất	Yêu cầu cần đạt
Yêu nước	Đấu tranh với các âm mưu, hành động xâm phạm lãnh thổ, biên giới quốc gia, các vùng biển thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền của quốc gia bằng thái độ và việc làm phù hợp với lứa tuổi, với quy định của pháp luật.
Nhân ái	Đấu tranh với những hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
Chăm chỉ	Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch học tập
Trung thực	Sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt; Tự giác tham gia và vận động người khác tham gia phát hiện, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống, các hành vi vi phạm chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật.
Trách nhiệm	Sẵn sàng chịu trách nhiệm về những lời nói và hành động của bản thân; Đánh giá được hành vi chấp hành kỉ luật, pháp luật của bản thân và người khác; đấu tranh phê bình các hành vi vô kỉ luật, vi phạm pháp luật.

Bảng 2. Hệ thống những yêu cầu cần đạt về năng lực cần phải có năng lực TDPB

Năng lực	Yêu cầu cần đạt
Tự chủ và tự học	- Đánh giá được những ưu điểm và hạn chế về tình cảm, cảm xúc của bản thân; tự tin, lạc quan. - Đánh giá và điều chỉnh được kế hoạch học tập; hình thành cách học riêng của bản thân; tìm kiếm, đánh giá và lựa chọn được nguồn tài liệu phù hợp với mục đích, nhiệm vụ học tập khác nhau; ghi chép thông tin bằng các hình thức phù hợp, thuận lợi cho việc ghi nhớ, sử dụng, bổ sung khi cần thiết. - Tự nhận ra và điều chỉnh được những sai sót, hạn chế của bản thân trong quá trình học tập; suy ngẫm cách học của mình, rút kinh nghiệm để có thể vận dụng vào các tình huống khác; biết tự điều chỉnh cách học.
Giao tiếp và hợp tác	- Qua theo dõi, đánh giá được khả năng hoàn thành công việc của từng thành viên trong nhóm để đề xuất điều chỉnh phương án phân công công việc và tổ chức hoạt động hợp tác. - Căn cứ vào mục đích hoạt động của các nhóm, đánh giá được mức độ đạt mục đích của cá nhân, của nhóm và nhóm khác; rút kinh nghiệm cho bản thân và góp ý được cho từng người trong nhóm.
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Biết đặt nhiều câu hỏi có giá trị, không dễ dàng chấp nhận thông tin một chiều; không thành kiến khi xem xét, đánh giá vấn đề; biết quan tâm tới các lập luận và minh chứng thuyết phục; sẵn sàng xem xét, đánh giá lại vấn đề.

Có thể nhận thấy, TDPB là thành tố quan trọng nhằm đạt được yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực mà Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đang đặt ra. Những yêu cầu về việc HS biết phân tích, đánh giá, ủng hộ, phê phán, tranh luận về một vấn đề nảy sinh trong cuộc sống là những đặc trưng cơ bản của năng lực TDPB. Xuất phát từ mục tiêu, nội dung, yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục cấp THPT, bên cạnh việc hình thành những phẩm chất, năng lực cốt lõi và đặc thù thì việc phát triển năng lực TDPB cho HS THPT là vô cùng cần thiết.

2.3. Vai trò của phương pháp dạy và học trong việc phát triển năng lực tư duy phản biện cho học sinh trung học phổ thông

Phát triển năng lực TDPB là quá trình chủ động tạo ra sự vận động, biến đổi từ thấp đến cao, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn ở các chủ thể các năng lực tiếp nhận và xử lý thông tin, chứng minh tính khoa học hay không của các giả thuyết, hình thành tri thức mới dựa trên TDPB từ phê phán, tự điều chỉnh đến dự báo, định hướng và tạo động lực thực hiện yêu cầu cao hơn của nhận thức (Nguyễn Thị Tuyết Mai, 2018). Để phát triển năng lực TDPB cho HS cần sự tham gia phối hợp của rất nhiều chủ thể, song hai chủ thể quan trọng nhất, trực tiếp tham gia vào quá trình này chính là GV và HS.

GV là người giảng dạy, giáo dục cho người học, lên kế hoạch, tiến hành các tiết dạy học, thực hành và phát triển các khóa học nằm trong chương trình giảng dạy của nhà trường đồng thời cũng là người kiểm tra, ra đề, chấm điểm thi cho HS để đánh giá chất lượng từng học trò. GV giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành năng lực TDPB ở HS. Với định hướng giáo dục mới, GV không còn là người truyền đạt kiến thức mà trở thành người hướng dẫn cho người học trên con đường tìm kiếm tri thức. Một cách cụ thể hơn là GV còn đóng vai trò là người tổ chức, thiết kế và hướng dẫn các hoạt động độc lập hoặc theo nhóm nhỏ để HS có thể tự mình chiếm lĩnh nội dung học tập, chủ động đạt các mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ theo yêu cầu của chương trình.

Bên cạnh sự hướng dẫn giảng dạy của GV trên lớp, HS không còn là người tiếp thụ lĩnh hội kiến thức của GV một cách thụ động nữa mà HS chính là chủ thể của hoạt động học. HS là người chủ động tìm tòi, khám phá, phát hiện kiến thức. HS phải thực sự có nhu cầu học và muốn học, tích cực tương tác với GV và các bạn trong lớp; tích cực trao đổi, thảo luận, phát huy vai trò tự học nhằm chiếm lĩnh kiến thức thông qua các hoạt động học tập trên lớp. HS THPT có những đặc điểm khác với HS tiểu học và THCS, đây là giai đoạn quan trọng trong việc phát triển trí tuệ. Do cơ thể các em đã được hoàn thiện, đặc biệt là hệ thần kinh phát triển mạnh tạo điều kiện cho sự phát triển các năng lực trí tuệ. Hoạt động học tập của HS THPT yêu cầu cao hơn nhiều đối với tính chủ động và tư duy độc lập. Các em đã có khả năng tư duy lý luận, tư duy trừu tượng một cách độc lập và sáng tạo hơn; năng lực phân tích, tổng hợp, so sánh, trừu tượng hóa phát triển cao giúp các em có thể lĩnh hội những khái niệm phức tạp và trừu tượng. Các em thích khái quát, thích tìm hiểu những quy luật và nguyên tắc chung của các hiện tượng hàng ngày, của những tri thức phải tiếp thu... Năng lực tư duy phát triển đã góp phần nảy sinh hiện tượng tâm lý mới đó là tính hoài nghi khoa học. Trước một vấn đề, HS THPT thường đặt những câu hỏi nghi vấn hay sử dụng lối phản đề để nhận thức chân lý

một cách sâu sắc hơn. Chính vì vậy, phương pháp giảng dạy “một chiều” từ GV không còn phù hợp với lứa tuổi này và việc xác lập phương pháp tự học trở nên vô cùng cần thiết.

Tính mới và mở của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho phép quá trình dạy và học diễn ra linh hoạt, vai trò chủ động, tích cực, sáng tạo của người dạy và người học được phát huy tối đa. Các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường áp dụng các phương pháp tích cực hoá hoạt động của HS, trong đó GV đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn hoạt động cho HS, tạo môi trường học tập thân thiện và những tình huống có vấn đề để khuyến khích HS tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, tự phát hiện năng lực, nguyện vọng của bản thân, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, phát huy tiềm năng và những kiến thức, kỹ năng đã tích lũy được để phát triển. HS tích cực chủ động tham gia hoạt động khởi động, khám phá vấn đề, hoạt động luyện tập và hoạt động thực hành. Trong quá trình đó phương pháp thực hiện của cả GV và HS đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành phẩm chất và năng lực cần đạt trong đó có năng lực TDPB.

Tuy nhiên, ở Việt Nam hiện nay, tính tích cực chủ động của HS chưa cao, kỹ năng phân tích giải quyết các vấn đề chưa tốt; khả năng phản biện trong đại bộ phận HS còn nhiều hạn chế, HS còn thụ động trong học tập cùng tâm lý “thầy cô luôn đúng” khiến cho năng lực TDPB chưa được hình thành một cách tự giác... Bên cạnh đó, còn nhiều GV vẫn sử dụng phương pháp dạy học truyền thụ “một chiều” “Thầy đọc - trò ghi”, chưa có sự tương tác, phản biện giữa thầy cô và HS, thầy cô chưa khơi dậy tính phản biện vấn đề học tập cho HS.

Xuất phát từ những lí do trên, có thể khẳng định đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng phát triển năng lực TDPB cho HS THPT là một trong những biện pháp hiệu quả góp phần phát triển năng lực quan trọng này cho HS THPT.

2.4. Đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng phát triển năng lực tư duy phản biện cho học sinh trung học phổ thông

2.4.1. Đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên

Đối với các môn học ở cấp THPT, sách giáo khoa đều thiết kế theo chuỗi hoạt động: khởi động, khám phá, luyện tập, vận dụng. Việc phát triển năng lực TDPB cho HS THPT có thể tiến hành trong cả 04 loại hoạt động này. GV có thể thiết kế kế hoạch bài dạy hướng đến phát triển năng lực tư duy phản biện cho HS dựa trên yêu cầu cần đạt của môn học, của bài học. Song, muốn phát triển năng lực TDPB của HS thì GV phải phát huy tính tích cực trong quá trình giảng dạy thông qua việc sử dụng linh hoạt và hiệu quả các phương pháp sư phạm, trong đó có phương pháp sư phạm phản biện. Phương pháp này tập trung vào mục tiêu cung cấp cho người học những công cụ phát triển năng lực bản thân, tăng cường tính dân chủ nhằm đạt hiệu quả trong quá trình dạy học, do đó đòi hỏi đội ngũ GV phải có kiến thức về cơ chế hình thành, phát triển, biểu hiện của tư duy ở góc độ tâm lý học cũng như về các hình thức của tư duy trong logic học và TDPB. GV dạy theo hướng phân tích, diễn giải đa dạng các vấn đề học tập nhằm mục đích giúp HS có những kỹ năng cần thiết, kiến thức và khả năng phản biện một cách tích cực. Kết quả của quá trình dạy học theo phương pháp này sẽ phát triển trí tuệ, khơi dậy niềm khao khát khám phá, chiếm lĩnh tri thức và vươn tới sự sáng tạo của HS (Bùi Ngọc Quân, 2016).

Vận dụng phương pháp sư phạm phản biện, GV được liên hệ sách giáo khoa với lí thuyết cũng như kinh nghiệm của HS, giúp cho kiến thức trở nên phù hợp đối với cả GV và HS. Đây là điểm khác biệt của phương pháp này so với phương pháp sư phạm truyền thống, chủ yếu chỉ đảm bảo cung cấp kỹ năng, tri thức chuyên môn cho HS với các mức độ khác nhau nhưng rất ít sáng tạo, giảng dạy theo xu hướng “thầy đọc trò ghi”, mục đích dạy học nhằm “học để thi”. Qua đó, GV cần phải có phương pháp sư phạm phản biện, kết hợp nhuần nhuyễn với các phương pháp dạy học tích cực khác, chủ động tạo tình huống có vấn đề, khuyến khích HS nêu vấn đề tranh luận, phản biện, định hướng cho họ tự nhận định và kết luận vấn đề. Như vậy, có thể nhận thấy TDPB và các phương pháp dạy học trên có mối quan hệ biện chứng với nhau. Một mặt, TDPB tạo tiền đề để thực hiện có hiệu quả các phương pháp dạy học đó; mặt khác, thông qua các hoạt động dạy học theo các phương pháp nói trên mà TDPB ngày càng được định hình và phát triển.

Bên cạnh đó, GV có thể trang bị một số phương pháp dạy học phát triển tư duy với tinh thần phản biện cho HS như: phương pháp tranh biện, phương pháp đặt câu hỏi, sáu chiếc mũ tư duy, phân tích SWOT, biểu đồ xương cá... để giải quyết nhiều vấn đề khác nhau trong học tập. Với những phương pháp này, HS sẽ nhận ra được những hạn chế trong tư duy của bản thân và thể hiện được phần nào các kỹ năng TDPB ngay trong giờ học. GV cần vận dụng linh hoạt và hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực để phát triển năng lực TDPB của HS. Tư duy của GV không nên phụ thuộc vào sách vở, mang tính giáo điều mà phải là một trí thức độc lập. Thực hiện được điều này sẽ phát

huy vai trò của GV trong việc giúp HS làm chủ quá trình học tập của mình. Tuy nhiên, GV cũng nên tránh việc đưa ra các yêu cầu chung chung, thậm chí có nhận thức mơ hồ về tư duy dẫn đến định hướng sai cho HS.

Ngoài ra, kĩ năng lập luận, tìm kiếm bằng chứng để chứng minh lập luận cho HS là các yếu tố cần thiết của TDPB. Do đó, GV cần chú ý rèn luyện cho HS kĩ năng xem xét tính đầy đủ và có căn cứ trong các lập luận, nhận diện được các dạng nguy hiểm; tạo lập cho họ thói quen phản biện trước mọi vấn đề học tập; không chấp nhận một vấn đề khi chưa có sự phân tích, đánh giá, kiểm chứng; xây dựng được hệ thống câu hỏi nêu vấn đề, những ví dụ mang tính gợi mở trong từng bài giảng một cách hợp lí và thiết kế có hiệu quả các nhiệm vụ học tập. Trong đó, GV cần chuẩn bị kĩ các dạng câu hỏi, các tình huống phù hợp, vì hiệu quả của giờ học một phần phụ thuộc vào khả năng đặt câu hỏi đúng lúc và đúng cách, chẳng hạn như: Các câu hỏi yêu cầu HS phải giải quyết mâu thuẫn ngay trong bản thân của vấn đề hoặc phải so sánh, chứng minh, hệ thống và khái quát các vấn đề,... Những vấn đề nêu ra có thể cho phép HS trả lời bằng nhiều cách khác nhau nhưng GV cần yêu cầu HS phải có suy nghĩ độc lập theo một cách tiếp cận và phương pháp nhất định, sau đó gợi mở, dẫn dắt HS trả lời đúng hướng về cả nội dung và phương pháp.

GV cần tôn trọng ý kiến, tạo điều kiện và khuyến khích HS tích cực tham gia giải quyết vấn đề, từng bước tạo cho họ thói quen lập luận chặt chẽ, có căn cứ. Các câu hỏi cần đặt ra một cách logic nhằm hướng tới sự phân tích các đối tượng từ cụ thể đến trừu tượng và các lập luận và giải thích phải tập trung vào TDPB. Thông qua mô hình, cấu trúc, ví dụ cụ thể, người học sẽ nắm được vấn đề một cách tường minh và khoa học. Trong các giờ học, GV cần chú ý thiết kế các nhiệm vụ học tập phù hợp để HS có điều kiện rèn luyện cách lập luận và kĩ năng tìm kiếm căn cứ cho các lập luận đưa ra. Để có được các lập luận chính xác, HS phải hiểu được cơ sở cho các lập luận: đó là những phép suy luận logic, các khái niệm, quy tắc, những công thức. Qua quá trình lập luận đó, năng lực TDPB của HS sẽ phát triển lên tầm cao mới, vì “TDPB đóng vai trò như một công tố viên, chỉ ra những thiếu sót thường gặp trong quá trình tư duy và đưa ra những kiến giải cho một sự lựa chọn tối ưu có thể có” (Đỗ Kiên Trung, 2012).

Cũng theo đó, GV nên tạo ra những môi trường học tập tự do hơn trong thảo luận, tranh luận, giúp HS mạnh dạn, tự tin khi đưa ra các ý tưởng, các cách giải quyết vấn đề và các quyết định, bảo vệ ý kiến của mình một cách đúng hướng nhằm đạt hiệu quả học tập cao hơn. GV có thể tạo động lực thúc đẩy tinh thần học tập của HS, thông qua những câu hỏi như: Em có đồng ý với luận điểm đó không?, Em có ý kiến khác không?, Hãy trình bày ý kiến của em?... nhờ đó, họ phát huy được tính độc lập, tự chủ, khả năng diễn đạt, lập luận vấn đề, tăng tính hợp tác với nhau, tạo nên ý thức cộng đồng và tính kỉ sự phạm. Kết quả là không những TDPB được rèn luyện mà còn nâng cao kĩ năng làm việc hợp tác của HS. Tiếp đến, GV nên đưa ra các bài tập liên quan chặt chẽ đến khả năng, kĩ năng phản biện của HS. Biện pháp này giúp GV vừa có thể khắc sâu kiến thức vừa phát triển năng lực TDPB của HS. Với những kiến thức đã biết, HS sẽ giải quyết nhiệm vụ mới một cách tự nhiên, có niềm tin và cách tiếp cận khoa học những kiến thức mới.

2.4.2. Đổi mới phương pháp học tập của học sinh trung học phổ thông theo hướng phát triển năng lực tư duy phản biện

Một HS có sự tích cực trong tìm tòi phương pháp học tập theo hướng nâng cao kĩ năng TDPB sẽ góp phần phát triển năng lực tư duy, TDPB đáp ứng tốt nhất yêu cầu học tập đại học. Dưới sự chỉ đạo, định hướng của GV, HS không được nhận thức một cách máy móc mà cần đào sâu suy nghĩ, mở rộng kiến thức và phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo trong học tập. Để HS thực hiện hoạt động tự học tự rèn luyện một cách hiệu quả thì việc thiết kế bài tập, kiểm tra, đánh giá kết quả tự học và định hướng của GV là vô cùng quan trọng. Các bài tập được giao nên theo hướng mở để HS bày tỏ quan điểm cá nhân trên cơ sở vận dụng lí thuyết.

Kĩ năng TDPB là một trong những đặc điểm quan trọng của người có năng lực TDPB. Ngoài việc học cách nghiên cứu tìm ra các lí giải phù hợp cho vấn đề phản biện, HS cũng phải biết phát hiện và khắc phục những thiếu sót, sai lầm trong lập luận một vấn đề nhất định. Do đó, họ phải xem xét, đánh giá, chỉ ra được cơ sở của những lập luận đúng, loại bỏ những lập luận sai hoặc không có căn cứ, từ đó sẽ rèn luyện và phát triển năng lực TDPB của mình.

Có nhiều cách luyện tập kĩ năng này như: Thông qua những bài tập trình bày một vấn đề; đánh giá và giải thích đánh giá của mình về một vấn đề; tổ chức hệ thống luận điểm theo các trình tự logic khác nhau; tìm kiếm minh chứng cho luận điểm... Lập luận phản biện phải rõ ràng, logic, đầy đủ bằng chứng, tỉ mỉ và công tâm. Ngoài ra, HS cũng cần rèn luyện khả năng mở rộng vấn đề. Đối với một chủ đề học tập, HS cần học cách tự tìm những tư liệu mới, không nên chỉ bó hẹp trong nguồn tài liệu mà GV cung cấp, từ đó phát huy khả năng tự phân tích và đưa ra cách nhìn nhận riêng đối với mỗi chủ đề được đặt ra. Như vậy, việc đổi mới phương pháp theo hướng nâng cao kĩ năng TDPB đòi hỏi sự cố gắng và nỗ lực rất cao của HS, hay nói cách khác phụ thuộc vào vai trò tự bồi dưỡng, tự rèn luyện

TDPB của họ. Nếu có phương pháp học tập phù hợp, HS sẽ phát triển năng lực TDPB của mình một cách sắc bén và hiệu quả.

HS THPT nên tích cực, chủ động tham gia các câu lạc bộ, hoạt động đoàn thể, hoạt động ngoại khóa qua đó rèn luyện các kỹ năng cần thiết cho việc hình thành và phát triển năng lực TDPB như: kỹ năng thuyết trình, kỹ năng đàm phán, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng quan sát, kỹ năng lắng nghe...

3. Kết luận

Triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 chính là nhiệm vụ quan trọng của mục tiêu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục. Năng lực TDPB không chỉ có vai trò quan trọng đối với hoạt động nhận thức và thực tiễn của HS THPT mà còn là thành tố không thể thiếu góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực cốt lõi. Tính mới và mở của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 vừa đặt ra yêu cầu đồng thời cũng tạo ra những điều kiện thuận lợi cho việc phát triển năng lực này cho HS THPT. Tuy nhiên, để làm được điều này cần đổi mới phương pháp dạy và học của cả GV và HS. GV vận dụng phương pháp sư phạm phản biện, lồng ghép phương pháp phát triển TDPB trong tổ chức chuỗi hoạt động dạy học; HS phát huy tính tích cực chủ động trong việc lĩnh hội kiến thức và rèn luyện các kỹ năng cần thiết là những biện pháp cơ bản góp phần phát triển năng lực TDPB cho HS THPT trong quá trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bùi Lan Hương (2021). Nghệ thuật tranh biện của các nhà triết học Hy Lạp cổ đại và giá trị tham khảo đối với việc nâng cao năng lực tư duy phản biện cho sinh viên Việt Nam hiện nay. *Tạp chí Nghiên cứu châu Âu*, 249, 58-67.
- Bùi Ngọc Quân (2016). Tích cực hóa hoạt động giảng dạy của giảng viên trong rèn luyện tư duy phản biện cho sinh viên. *Tạp chí Giáo dục*, 377, 20-30.
- Chu Thị Mai Hương, Lê Thị Dung (2020). Phát triển kỹ năng tư duy phản biện cho học sinh trong dạy học lịch sử Việt Nam (1919-1975) ở trường trung học phổ thông. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Tây Bắc*, 21, 17-25.
- D'Alessio, F. A., Avolio, B. E., & Charles, V. (2019). Studying the impact of critical thinking on the academic performance of executive MBA students. *Thinking Skills and Creativity*, 31, 275-283.
- Đỗ Kiên Trung (2012). Về vai trò của tư duy phản biện và những yêu cầu cho việc giảng dạy ở Việt Nam. *Tạp chí Phát triển và Hội nhập*, 5(15), 80-83.
- Dương Diệu Hoa, Nguyễn Ánh Tuyết, Nguyễn Kế Hào, Phan Trọng Ngo, Đỗ Thị Hạnh Phúc (2008). *Giáo trình Tâm lý học phát triển*. NXB Đại học Sư phạm.
- Ennis, R. H. (1989). Critical thinking and subject specificity: Clarification and needed research. *Educational Researcher*, 18(3), 4-10.
- Fong, C. J., Kim, Y., Davis, C. W., Hoang, T., & Kim, Y. W. (2017). A meta-analysis on critical thinking and community college student achievement. *Thinking Skills and Creativity*, 26, 71-83.
- Lê Hải Yến (2012). Tìm hiểu về tư duy phản biện hay tư duy phê phán trong dạy và học. *Tạp chí Dạy và Học ngày nay*, 10, 17-20.
- Ngô Hải Yến (2020). Phát triển kỹ năng tư duy phản biện cho sinh viên trong thời đại công nghiệp 4.0. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ QUI*, 54, 39-42.
- Ngô Mỹ Trân, Võ Thị Huỳnh Anh (2021). Ảnh hưởng của tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề đến kết quả học tập của sinh viên Khoa Kinh tế - Trường Đại học Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh*, 17(2), 50-64.
- Nguyễn Hải Thanh, Nguyễn Thị Hiền (2021). Rèn luyện tư duy phản biện cho học sinh trung học phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 66(1), 46-56.
- Nguyễn Thị Diệu Phương, Đặng Thị Dạ Thuý, Nguyễn Vũ Thanh Huy (2022). Thiết kế câu hỏi rèn luyện tư duy phản biện cho học sinh trong dạy học chủ đề "Sinh thái học quần xã", phần Sinh thái học và môi trường (Sinh học 12). *Tạp chí Giáo dục*, 22(số đặc biệt 9), 33-37.
- Nguyễn Thị Tuyết Mai (2018). *Phát triển năng lực tư duy phản biện cho sinh viên ngành Luật ở Việt Nam hiện nay*. Luận án tiến sĩ chuyên ngành Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.